

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135/2023/HSST
Ngày: 02-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Anh Tuấn

Bà Trịnh Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Thiên S, sinh năm 1970 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 11/45 đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Phan Sơn C và bà: Nguyễn Thị S; đã ly hôn vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-3-2023 đến ngày 15-3-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn Ng, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thiên S không có việc làm ổn định, không mở cửa hàng, không đăng ký kinh doanh hoạt động cho vay. Từ tháng 3-2022 đến tháng 10-2022, tại nhà số 11/45 đường H phường V thành phố N tỉnh Nam Định, Phan Thiên S đã cho bạn là ông

Phạm Văn Ng nhiều lần vay tiền với lãi suất gấp 5,475 lần (109,5%/năm) mức cao nhất pháp luật cho phép quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nhằm thu lợi bất chính. Sơn cho ông Ng vay không cần thế chấp, khi vay có lập giấy vay tiền nhưng không ghi mức lãi suất, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Tháng 3-2022, Sơn cho ông Ng vay 50.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/ngày = 90.000 đồng/01 triệu/ tháng (tương đương 109,5%/năm), thỏa thuận định kỳ 01 tháng (quy định là 30 ngày) trả lãi một lần. Ông Ng đã trả cho Sơn tiền lãi 11 tháng (330 ngày) = 49.500.000 đồng. Đến nay, ông Ng vẫn chưa trả số tiền gốc cho Sơn.

Theo quy định của pháp luật số tiền lãi tối đa cho phép trong trường hợp này là $20\% \times 50.000.000 \text{ đồng} : 365 \text{ ngày} \times 330 \text{ ngày} = 9.041.096 \text{ đồng}$.

Số tiền Sơn thu lợi bất chính là: 49.500.000 đồng - 9.041.096 đồng = 40.458.904 đồng.

Lần thứ 2: Tháng 4-2022, Sơn cho ông Ng vay 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/ngày = 90.000 đồng/01 triệu/tháng (tương đương 109,5%/năm) cứ định kỳ 01 tháng (quy định là 30 ngày) đóng lãi một lần. Ông Ng đã trả cho S 10 tháng tiền lãi (300 ngày) = 9.000.000 đồng. Đến nay, ông Ng vẫn chưa trả số tiền gốc cho S.

Theo quy định của pháp luật số tiền lãi tối đa cho phép trong trường hợp này là $20\% \times 10.000.000 \text{ đồng} : 365 \text{ ngày} \times 300 \text{ ngày} = 1.643.836 \text{ đồng}$.

Số tiền S thu lợi bất chính là: 9.000.000 đồng - 1.643.836 đồng = 7.356.164 đồng.

Lần thứ 3: Tháng 10-2022, ông Ng vay của S số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/ngày = 90.000 đồng/01 triệu/tháng (tương đương 109,5%/năm) cứ định kỳ 01 tháng (quy định là 30 ngày) đóng lãi một lần. Ông Ng đã trả cho S 04 tháng tiền lãi (120 ngày) = 7.200.000 đồng. Đến nay, ông Ng vẫn chưa trả số tiền gốc cho S.

Theo quy định của pháp luật số tiền lãi tối đa cho phép trong trường hợp này là $20\% \times 20.000.000 \text{ đồng} : 365 \text{ ngày} \times 120 \text{ ngày} = 1.315.068 \text{ đồng}$.

Số tiền Sơn thu lợi bất chính là: 7.200.000 đồng - 1.315.068 đồng = 5.884.932 đồng.

Tổng số tiền S thu lợi bất chính là: 40.458.904 đồng + 7.356.164 đồng + 5.884.932 đồng = 53.700.000 đồng.

Ngày 12-3-2023, ông Phạm Văn Ng trình báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N và giao nộp 01 bản sao kê ngân hàng và tin nhắn với S thể hiện việc cho vay lãi như trên. Ngày 13-3-2023, Phan Thiên S đến Cơ quan điều tra để đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Pro max dùng để liên lạc với ông Ng và 03 giấy vay tiền cho 03 lần vay trên.

Về vấn đề dân sự:

Ông Phạm Văn Ng yêu cầu Phan Thiên S hoàn trả lại số tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật là 53.700.000 đồng nhưng S chưa trả. Đối với số tiền 80.000.000 đồng là tiền gốc ông Ng đã vay của S và số tiền 12.000.000 đồng là tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm ông Ng đã trả cho Son, Son và ông Ng đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản Cáo trạng số 135/CT-VKSND-TPND ngày 15-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Phan Thiên S về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thiên S khai nhận: Từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 10 năm 2022, bị cáo đã 03 lần cho ông Phạm Văn Ng vay tổng số tiền là 80.000.000 đồng với mức lãi suất 109,5%/năm, thu được tổng số tiền lãi là 65.700.000 đồng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Pro max; truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền gốc bị cáo cho ông Phạm Văn Ng vay và số tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm bị cáo đã nhận của ông Ng; buộc bị cáo trả lại cho ông Phạm Văn Ng số tiền lãi vượt quá 20%/năm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Thiên S và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 3-2022 đến tháng 10-2022, Phan Thiên S đã có 03 lần thực hiện giao dịch dân sự cho ông Phạm Văn Ng vay tổng số tiền là 80.000.000 đồng với mức lãi suất 109,5%/năm, cao hơn gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thu lợi bất chính số tiền 53.700.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích tư lợi, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Chiếc điện thoại Iphone 13 Pro max là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền gốc 80.000.000 đồng bị cáo cho vay là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, ông Phạm Văn Ng chưa trả bị cáo nên cần truy thu của ông Ng số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền lãi 12.000.000 đồng bị cáo đã nhận của ông Phạm Văn Ng với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền lãi 53.700.000 đồng ông Phạm Văn Ng đã trả bị cáo với mức lãi suất vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, do đó buộc bị cáo phải trả lại cho ông Phạm Văn Ng số tiền này.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thiên S phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Xử phạt bị cáo Phan Thiên S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn tính từ ngày Tòa án giao Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật (bị cáo được trừ 9 ngày cải tạo không giam giữ tương ứng với thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 13-3-2023 đến ngày 15-3-2023). Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Pro max; truy thu của bị cáo Phan Thiên S số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; truy thu của ông Phạm Văn Ng số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo Phan Thiên S phải trả lại cho ông Phạm Văn Ng số tiền 53.700.000 (năm mươi ba triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Án phí: Bị cáo Phan Thiên S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự và 2.685.000 (hai triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Thiên S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Ng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Điện